

Phụ lục II

TỔNG HỢP BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (sau điều chỉnh)			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:				Tổng cộng	Trong đó:		
			Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ				Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ	
	TỔNG SỐ	6.299.211	303.580	5.995.631	255.496	-	6.554.707	316.354	6.238.353	
I	Vốn ngân sách Trung ương	398.411	-	398.411			398.411		398.411	
1	Vốn trong nước	-								
2	Vốn nước ngoài	398.411		398.411			398.411	-	398.411	
II	Vốn ngân sách địa phương	5.900.800	303.580	5.597.220	255.496	-	6.156.296	316.354	5.839.942	
1	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	1.431.600	71.580	1.360.020			1.431.600	71.580	1.360.020	
2	Vốn từ thu tiền sử dụng đất	4.389.400	229.750	4.159.650	255.496	-	4.644.896	242.524	4.402.372	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 tỉnh Thái Nguyên
-	Cấp tỉnh quản lý	2.542.301	137.395	2.404.906	255.496	-	2.797.797	150.169	2.647.628	Chi tiết tại Phụ lục III
-	Cấp xã quản lý	1.847.099	92.355	1.754.744			1.847.099	92.355	1.754.744	
3	Vốn xổ số kiến thiết	45.000	2.250	42.750			45.000	2.250	42.750	
4	Bội chi ngân sách địa phương	34.800		34.800			34.800	-	34.800	